

BỘ XÂY DỰNG

THÔNG TƯ số 05/2004/TT-BXD
ngày 15/9/2004 hướng dẫn thủ
tục và quản lý việc cấp giấy
phép thầu cho nhà thầu nước
ngoài hoạt động trong lĩnh
vực xây dựng tại Việt Nam.

Thực hiện Điều 10 của Quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng của Bộ Xây dựng được quy định tại Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ, Bộ Xây dựng hướng dẫn thủ tục và quản lý việc cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam như sau:

1. Hồ sơ xin cấp giấy phép thầu đối với tổ chức:

Nhà thầu nộp 01 bộ hồ sơ gốc và 02 bộ hồ sơ sao (photocopy) tới cơ quan cấp giấy phép thầu, mỗi bộ hồ sơ gồm:

a) Đơn xin cấp giấy phép thầu theo mẫu tại Phụ lục số 1 của Thông tư này.

b) Bản sao văn bản về kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.

c) Bản sao Giấy phép thành lập và Điều lệ công ty (hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức) và chứng chỉ hành nghề của nước, nơi mà nhà thầu nước ngoài mang quốc tịch cấp.

d) Biểu báo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến công việc nhận thầu theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Thông tư này và báo cáo tài chính được kiểm toán trong 3 năm gần nhất (đối với trường hợp nhà thầu nhận thực hiện gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc phải áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam).

e) Hợp đồng liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc bản cam kết sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam để thực hiện công việc nhận thầu (đã có trong hồ sơ dự thầu hay hồ sơ chào thầu).

f) Giấy ủy quyền hợp pháp đối với người không phải là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu.

Đơn xin cấp giấy phép thầu phải làm bằng tiếng Việt. Các giấy tờ, tài liệu khác của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự đối với trường hợp xin cấp giấy phép thầu lần đầu (trừ trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác). Các giấy tờ, tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với hồ sơ xin cấp giấy phép thầu phát sinh trong 3 năm liên kế thì hồ sơ chỉ bao gồm các tài liệu nêu tại tiết a, b, e của điểm 1 Thông tư này.

2. Hồ sơ xin cấp giấy phép thầu đối với cá nhân hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng

Nhà thầu nộp 01 bộ hồ sơ gốc và 02 bộ hồ sơ sao (photocopy) tới cơ quan cấp giấy phép thầu, mỗi bộ hồ sơ gồm:

a) Đơn xin cấp giấy phép thầu theo mẫu tại Phụ lục số 3 của Thông tư này.

b) Bản sao văn bản kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.

c) Bản sao giấy phép hoạt động hoặc chứng chỉ hành nghề tư vấn do nước mà nhà thầu mang quốc tịch cấp và bản sao hộ chiếu cá nhân.

d) Lý lịch nghề nghiệp cá nhân (tự khai) kèm theo bản sao hợp đồng về các công việc có liên quan đã thực hiện trong 3 năm gần nhất.

Đơn xin cấp giấy phép thầu phải làm bằng tiếng Việt. Các giấy tờ, tài liệu khác của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự đối với trường hợp xin cấp giấy phép thầu lần đầu (trừ trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác). Các giấy tờ, tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với hồ sơ xin cấp giấy phép thầu phát sinh trong 3 năm liên kế thì hồ sơ chỉ bao gồm các tài liệu nêu tại tiết a, b của điểm 2 Thông tư này.

3. Thẩm quyền cấp và thu hồi giấy phép thầu:

a) Bộ Xây dựng cấp, thu hồi giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm A và các gói thầu khác thuộc địa bàn hai tỉnh trở lên.

b) Sở Xây dựng địa phương cấp, thu hồi giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài

là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C tại địa phương và cho nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng tại địa phương nơi có dự án hoặc nơi chủ đầu tư dự án đăng ký trụ sở.

c) Giấy phép thầu cấp cho nhà thầu là tổ chức theo mẫu tại Phụ lục số 4 và cho nhà thầu là cá nhân theo mẫu tại Phụ lục số 5 của Thông tư này.

4. Quy định về báo cáo:

a) Nhà thầu nước ngoài định kỳ 6 tháng một lần gửi báo cáo tới cơ quan cấp giấy phép thầu về tình hình thực hiện hợp đồng theo mẫu tại Phụ lục số 6 của Thông tư này.

b) Sở Xây dựng địa phương báo cáo về Bộ Xây dựng định kỳ 6 tháng một lần về tình hình cấp giấy phép thầu và hoạt động của nhà thầu nước ngoài tại địa phương theo mẫu tại Phụ lục số 7 của Thông tư này.

5. Tổ chức thực hiện:

1. Thông tư này thay thế cho quy định tại phần III về quản lý nhà thầu nước ngoài của Thông tư số 16/2000/TT-BXD ngày 11/12/2000 của Bộ Xây dựng và có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh về Bộ Xây dựng để giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Nguyễn Hồng Quân

Phụ lục số 1

**ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP THẦU
(Đối với nhà thầu là tổ chức)**

Văn bản số:
....., ngày..... tháng..... năm.....

**Kính gửi: Ông Bộ trưởng Bộ Xây dựng
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
(Hoặc ông Giám đốc Sở Xây dựng)**

Tôi: (Họ tên)	Chức vụ:	
Được ủy quyền của ông (bà):	theo giấy ủy quyền:	(kèm theo đơn này)
Đại diện cho: Công ty		
Địa chỉ đăng ký tại chính quốc:		
Số điện thoại:	Fax:	E.mail:
Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam:		
Số điện thoại:	Fax:	E.mail:

Công ty chúng tôi đã được chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là:..... thông báo
thăng thầu (hoặc được chọn thầu) để làm thầu chính (hoặc thầu phụ) thực hiện công
việc..... thuộc Dự án..... tại....., trong thời gian từ.....
đến.....

Chúng tôi đề nghị Bộ Xây dựng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (hoặc
Sở Xây dựng....) xét cấp Giấy phép thầu cho Công ty chúng tôi để thực hiện việc
thầu nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

- 1.
- 2.
- 3.
-

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm điều gì, xin báo cho
ông (bà) có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại
Fax E.mail

Khi được cấp Giấy phép thầu, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy
định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Thay mặt (hoặc thừa ủy quyền).....
(Ký tên, đóng dấu)

Họ tên người ký.....
Chức vụ.....

Phụ lục số 2

Công ty.....

BÁO CÁO
CÁC CÔNG VIỆC/DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT

Chủ đầu tư hoặc Bên thuê	Tên Dự án, địa điểm, quốc gia	Nội dung hợp đồng nhận thầu	Giá trị hợp đồng và ngày ký hợp đồng (USD)	Tỷ lệ % giá trị công việc phải giao thầu phụ	Thời gian thực hiện hợp đồng (từ.... đến...)
1	2	3	4	5	6

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Họ và tên.....

Chức vụ.....

Phụ lục số 3

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP THẦU
(Đối với nhà thầu là cá nhân)

Kính gửi: Ông Giám đốc Sở Xây dựng.....

Tôi: Họ tên

Nghề nghiệp:

Có hộ chiếu số:

(sao kèm theo đơn này)

Địa chỉ tại chính quốc:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Địa chỉ tại Việt Nam (nếu có):

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Tôi được chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là..... thông báo thắng thầu (hoặc chọn thầu) làm tư vấn công việc..... thuộc Dự án..... tại.....

Trong thời gian từ đến

Đề nghị Sở Xây dựng..... xét cấp giấy phép thầu cho tôi để thực hiện các công việc nêu trên.

Hồ sơ kèm theo gồm:

1.

2.

3.

-

-

Nếu hồ sơ của tôi cần được bổ sung hoặc làm rõ thêm điều gì, xin báo cho ông (bà)..... có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại..... Fax E.mail

Khi được cấp giấy phép thầu, tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính đơn

(Ký tên)

Họ và tên người ký

Phụ lục số 4
(Trang bìa)

BỘ XÂY DỰNG
(Hoặc **SỞ XÂY DỰNG.....**)

GIẤY PHÉP THẦU

Số:
Ngày cấp:

Phụ lục số 4

BỘ XÂY DỰNG

(Hoặc Sở Xây dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / /BXD-GPT

....., ngày..... tháng..... năm.....

(hoặc số: / /SXD-GPT

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG(Hoặc **GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG.....**)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003.

Căn cứ Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 05/2004/TT-BXD ngày 15/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn thủ tục và quản lý việc cấp giấy phép cho nhà thầu nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.

Xét đơn và hồ sơ của Công ty, là pháp nhân thuộc nước....., về việc nhận thầu..... thuộc Dự án..... tại....., và theo thông báo kết quả đấu thầu (hoặc được giao thầu) của chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là tại văn bản

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

Cho phép Công ty..... (sau đây gọi là Nhà thầu), pháp nhân thuộc nước....., có địa chỉ đăng ký tại....., được thực hiện..... thuộc Dự án..... tại.....

Điều 2.

1. Nhà thầu thực hiện nhiệm vụ thầu..... theo hợp đồng với chủ đầu tư (hoặc thầu chính); liên danh với nhà thầu Việt Nam (hoặc/và sử dụng thầu phụ Việt Nam) như đã được xác định trong hồ sơ đấu thầu (hoặc chào thầu) thông qua hợp đồng liên danh hoặc hợp đồng thầu phụ.

2. Nhà thầu thực hiện các nghĩa vụ như quy định tại Điều 7 của "Quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam" được ban hành theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Nhà thầu phải lập báo cáo định kỳ 6 tháng một lần và khi hoàn thành hợp đồng, gửi về Bộ Xây dựng (hoặc Sở Xây dựng) về tình hình thực hiện hợp đồng đã ký kết theo mẫu tại Phụ lục số 6 của Thông tư số 05/2004/TT-BXD ngày 15/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 3.

1. Giấy phép này đồng thời có giá trị để Nhà thầu liên hệ với các cơ quan Nhà nước Việt Nam có liên quan thực hiện nội dung các điều khoản nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Giấy phép này chỉ có giá trị cho việc nhận thầu thực hiện công việc nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4.

Giấy phép này lập thành (...) bản gốc; một bản cấp cho Nhà thầu, một bản giao cho chủ đầu tư, một bản lưu tại (Bộ Xây dựng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc Sở Xây dựng); đồng thời sao gửi Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Xây dựng (nếu giấy phép thầu do Sở Xây dựng cấp) và Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố (nơi có dự án)/.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG
(Hoặc GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG.....)

Phụ lục số 5
(Trang bìa)

SỞ XÂY DỰNG

GIẤY PHÉP THẦU

Số:/SXD-GPT
Ngày cấp:

Phụ lục số 5

UBND tỉnh (thành phố).....
Sở Xây dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / /SXD-GPT

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 05/2004/TT-BXD ngày 15/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn thủ tục và quản lý việc cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam;

Xét đơn và hồ sơ của ông (bà)..... quốc tịch nước..... về việc nhận thầu công việc tư vấn..... thuộc Dự án..... tại....., và theo thông báo kết quả đấu thầu (hoặc giao thầu) của chủ đầu tư là..... tại văn bản

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ông (bà)..... quốc tịch nước.....
Có hộ chiếu số..... cấp ngày..... tại.....
do cơ quan..... nước..... cấp.
được thực hiện công việc tư vấn..... thuộc Dự án..... tại.....

Điều 2. Ông (bà)..... thực hiện nhiệm vụ thầu tư vấn theo hợp đồng ký kết với chủ đầu tư, thực hiện nghĩa vụ có liên quan đến nhà thầu tư vấn được quy định tại Điều 7 của "Quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam" được ban hành theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị để thực hiện công việc tư vấn nêu tại Điều 1 và để liên hệ với các cơ quan có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng tại Việt Nam.

Điều 4. Giấy phép này được lập thành 02 bản; một bản cấp cho ông (bà)....., một bản lưu tại Sở Xây dựng.....; đồng thời sao gửi cho Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Thương mại, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố (nơi có dự án).

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 6

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI

(Định kỳ 6 tháng một lần và khi hoàn thành công trình)

I. Tên Công ty:

Địa chỉ liên lạc tại Việt Nam:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Số tài khoản tại Việt Nam:

Tại Ngân hàng:

Số Giấy phép thầu:

ngày:

Cơ quan cấp giấy phép thầu:

Người đại diện có thẩm quyền tại Việt Nam:

Chức vụ:

II. Hợp đồng đã ký với chủ đầu tư:

1. Số hợp đồng:

ngày ký:

2. Nội dung chính công việc nhận thầu:

3. Giá trị hợp đồng:

Tổng số giá trị hợp đồng:

Trong đó: + Giá trị tư vấn (thiết kế, quản lý xây dựng, giám sát...):

+ Giá trị cung cấp vật tư trang thiết bị:

+ Giá trị thầu xây dựng:

+ Giá trị thầu lắp đặt (M, E, A, V, C...):

4. Thời hạn thực hiện hợp đồng: Từ: đến

5. Tình hình thực hiện đến thời điểm báo cáo: trình bày bằng lời và biểu đồ

III. Hợp đồng đã ký với các thầu phụ:

1. Hợp đồng thầu phụ thứ nhất: ký với công ty

1.1. Số hợp đồng:

ngày ký:

1.2. Nội dung chính công việc giao thầu phụ:

1.3. Giá trị hợp đồng:

2. Hợp đồng thầu phụ thứ: (tương tự như trên)

3. v.v

IV. Việc đăng ký chế độ kế toán, kiểm toán và việc nộp thuế:

1. Đã đăng ký chế độ kế toán tại cơ quan thuế:

2. Đăng ký kiểm toán tại công ty kiểm toán:

3. Đã thực hiện nộp thuế theo từng thời kỳ thanh toán: (có bản sao phiếu xác nhận nộp thuế của cơ quan thuế kèm theo)

V. Những vấn đề khác cần trình bày về thành tích hoặc ý kiến đề nghị giúp đỡ của Bộ Xây dựng/Sở Xây dựng.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đại diện có thẩm quyền ký

Đóng dấu nếu có

Phụ lục số 7

Sở Xây dựng

.....

Số /SXD....

Thời gian báo cáo định kỳ

- 6 tháng đầu năm.....

(hoặc 6 tháng cuối năm....)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CẤP GIẤY PHÉP CHO
NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI
TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Số thứ tự	Tên Dự án và chủ đầu tư	Số hiệu GP cấp cho nhà thầu, ngày cấp	Tên nhà thầu nước ngoài, quốc tịch, địa chỉ, vốn pháp định, vai trò nhận thầu - công việc nhận thầu và giá trị hợp đồng	Tên nhà thầu Việt Nam liên danh nhận thầu, hoặc làm thầu phụ; và giá trị nhận thầu (nếu có)	Thời gian thực hiện thầu	- Tình hình thực hiện - Các nhận xét khi kiểm tra
1	2	3	4	5	6	7

....., ngày..... tháng..... năm.....

Ký tên đóng dấu

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng